



THÔNG TIN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2025

1. Thông tin chung

- **Tên trường:** Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng
- **Mã trường trong tuyển sinh:** DDF
- **Địa chỉ các trụ sở:**
 - **Cơ sở 1:** 131 Lương Nhữ Hộc, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng;
Điện thoại: 02363.699324
 - **Cơ sở 2:** 41 Lê Duẩn, phường Hải Châu, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng;
Điện thoại: 02363.834285
- **Địa chỉ trang thông tin tuyển sinh:** <https://tuyensinh.ufl.udn.vn/>,
<https://www.facebook.com/fanpage.ud.ufls>
- **Số điện thoại liên hệ tuyển sinh:** 0236.3699335 / 0236.3699321

2. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

Thí sinh có đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 5 của “Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non” ban hành theo Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD&ĐT), cụ thể như sau:

- Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;
- Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.
- Đạt ngưỡng đầu vào do Bộ GD&ĐT và Nhà trường quy định;
- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;
- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.
- Đối với thí sinh khuyết tật bị suy giảm khả năng học tập, Trường thực hiện các biện pháp cần thiết và tạo điều kiện tốt nhất để thí sinh có nguyện vọng được đăng ký dự tuyển và theo học các ngành phù hợp với điều kiện sức khỏe của thí sinh.





3. Các phương thức tuyển sinh

3.1. Phương thức 1: Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ GD&ĐT

Tuyển thẳng theo quy định trong “Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non” ban hành theo Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ GD&ĐT.

3.2. Phương thức 2: Xét tuyển theo đề án riêng của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng

a. **Nhóm 1:** Thí sinh đã tốt nghiệp THPT tham gia các vòng thi tuần trở lên trong cuộc thi “Đường lên đỉnh Olympia” trên đài truyền hình Việt Nam (VTV) các năm 2023, 2024 và 2025.

b. **Nhóm 2:** Thí sinh đã tốt nghiệp THPT, đạt giải Khuyến khích kỳ thi học sinh giỏi quốc gia; giải Nhất, Nhì, Ba kỳ thi học sinh giỏi lớp 12 cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương của môn học nằm trong các tổ hợp môn xét tuyển của ngành đăng ký xét tuyển thuộc các năm 2023, 2024 và 2025.

* Riêng đối với Ngành Sư phạm tiếng Anh, chỉ áp dụng kết quả thi học sinh giỏi của môn tiếng Anh.

c. **Nhóm 3:** Thí sinh là người Việt Nam đã có bằng tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam.

3.3. Phương thức 3: Xét tuyển theo kết quả học tập THPT (học bạ)

* Riêng đối với Ngành Sư phạm tiếng Anh, không áp dụng Phương thức 3.

3.4. Phương thức 4: Xét tuyển theo kết quả điểm thi đánh giá năng lực của ĐHQG Tp. HCM năm 2025

3.5. Phương thức 5: Xét tuyển theo kết quả điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2025

👉 **Điểm ưu tiên:** Theo quy định trong “Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non” ban hành theo Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ GD&ĐT.

👉 **Điểm cộng:** Điểm cộng đối với thí sinh có chứng chỉ năng lực ngoại ngữ quốc tế / quốc gia.

4. **Xét tuyển chuyên ngành:** Sau khi có kết quả trúng tuyển vào trường, Nhà trường sẽ thực hiện xét tuyển chuyên ngành đối với một số ngành. Thông báo chi tiết sẽ được đăng tải tại địa chỉ: <http://tuyensinh.ufl.udn.vn>.

PHỤ LỤC 1

CHỈ TIÊU TUYỂN SINH CỦA TỪNG NGÀNH / CHUYÊN NGÀNH

TT	Mã ĐKXT	Tên ngành	Chỉ tiêu 2025 (dự kiến)
1	7140231	Sư phạm Tiếng Anh	50
		<i>1.1. Sư phạm Tiếng Anh</i>	
		<i>1.2. Sư phạm Tiếng Anh tiểu học</i>	
2	7140233	Sư phạm Tiếng Pháp	20
3	7140234	Sư phạm Tiếng Trung Quốc	20
4	7220201	Ngôn ngữ Anh	1165
		<i>4.1. Tiếng Anh</i>	<i>645</i>
		<i>4.2. Tiếng Anh Thương mại</i>	<i>160</i>
		<i>4.3. Tiếng Anh Du lịch</i>	<i>160</i>
		<i>4.4. Tiếng Anh Truyền thông</i>	<i>80</i>
		<i>4.5. Tiếng Anh Thương mại điện tử</i>	<i>80</i>
		<i>4.6. Tiếng Anh Công nghệ và giáo dục</i>	<i>40</i>
5	7220201KT	Ngôn ngữ Anh (Đào tạo 2 năm đầu tại Phân hiệu ĐHQĐN tại Kon Tum)	30
6	7220202	Ngôn ngữ Nga	80
		<i>6.1. Tiếng Nga</i>	<i>40</i>
		<i>6.2. Tiếng Nga Du lịch</i>	<i>40</i>
7	7220203	Ngôn ngữ Pháp	90
		<i>7.1. Tiếng Pháp</i>	<i>30</i>
		<i>7.2. Tiếng Pháp Du lịch</i>	<i>30</i>
		<i>7.3 Tiếng Pháp Truyền thông sự kiện</i>	<i>30</i>
8	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	200
		<i>8.1. Tiếng Trung</i>	
		<i>8.2. Tiếng Trung Thương mại</i>	
		<i>8.3. Tiếng Trung Du lịch</i>	



TT	Mã ĐKXT	Tên ngành	Chỉ tiêu 2025 (dự kiến)
9	7220209	Ngôn ngữ Nhật	130
		9.1. Tiếng Nhật	65
		9.2. Tiếng Nhật Thương mại	65
10	7220210	Ngôn ngữ Hàn Quốc	130
		10.1. Tiếng Hàn	90
		10.2. Tiếng Hàn Truyền thông	40
11	7220214	Ngôn ngữ Thái Lan	25
12	7310601	Quốc tế học	132
13	7310608	Đông phương học	80
14	7310614	Hàn Quốc học	40
15	7310206	Quan hệ quốc tế	30
16	7310613	Nhật Bản học	30
17	7220101	Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam	8
TỔNG			2260



PHỤ LỤC 2

TỔ HỢP MÔN XÉT TUYỂN

TT	Mã ĐKXT	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển học bạ và thi THPT 2025 (Dự kiến)
1	7140231	Sư phạm Tiếng Anh	1. Ngữ văn + Toán + Tiếng Anh*2 (D01) 2. Toán + Vật lý + Tiếng Anh*2 (A01) 3. Toán + Lịch sử + Tiếng Anh*2 (D09) 4. Ngữ văn + Lịch sử + Tiếng Anh*2 (D14)
2	7140233	Sư phạm Tiếng Pháp	1A. Ngữ văn + Toán + Tiếng Anh*2 (D01) 1B. Ngữ văn + Toán + Tiếng Pháp*2 (D03) 2. Toán + Lịch sử + Tiếng Anh*2 (D09) 3. Ngữ văn + Lịch sử + Tiếng Anh*2 (D14) 4. Toán + Địa lý + Tiếng Anh*2 (D10) 5. Ngữ văn + Địa lý + Tiếng Anh*2 (D15)
3	7140234	Sư phạm Tiếng Trung Quốc	1A. Ngữ văn + Toán + Tiếng Anh*2 (D01) 1B. Ngữ văn + Toán + Tiếng Trung*2 (D04) 2. Toán + Lịch sử + Tiếng Anh*2 (D09) 3. Ngữ văn + Lịch sử + Tiếng Anh*2 (D14) 4. Toán + Địa lý + Tiếng Anh*2 (D10) 5. Ngữ văn + Địa lý + Tiếng Anh*2 (D15)
4	7220201	Ngôn ngữ Anh	1. Ngữ văn + Toán + Tiếng Anh*2 (D01) 2. Toán + Vật lý + Tiếng Anh*2 (A01) 3. Toán + Lịch sử + Tiếng Anh*2 (D09) 4. Ngữ văn + Lịch sử + Tiếng Anh*2 (D14) 5. Toán + Hóa + Tiếng Anh*2 (D07) 6. Toán + Địa lý + Tiếng Anh*2 (D10)
5	7220201KT	Ngôn ngữ Anh (Đào tạo 02 năm đầu tại Phân hiệu ĐHQĐN tại Kon Tum)	1. Ngữ văn + Toán + Tiếng Anh*2 (D01) 2. Toán + Vật lý + Tiếng Anh*2 (A01) 3. Toán + Lịch sử + Tiếng Anh*2 (D09) 4. Ngữ văn + Lịch sử + Tiếng Anh*2 (D14) 5. Toán + Địa lý + Tiếng Anh*2 (D10)
6	7220202	Ngôn ngữ Nga	1A. Ngữ văn + Toán + Tiếng Anh*2 (D01) 1B. Ngữ văn + Toán + Tiếng Nga (D02) 2. Toán + Lịch sử + Tiếng Anh*2 (D09) 3. Ngữ văn + Lịch sử + Tiếng Anh*2 (D14) 4. Toán + Địa lý + Tiếng Anh*2 (D10) 5. Ngữ văn + Địa lý + Tiếng Anh*2 (D15)



TT	Mã ĐKXT	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển học bạ và thi THPT 2025 (Dự kiến)
7	7220203	Ngôn ngữ Pháp	1A. Ngữ văn + Toán + Tiếng Anh*2 (D01) 1B. Ngữ văn + Toán + Tiếng Pháp*2 (D03) 2. Toán + Lịch sử + Tiếng Anh*2 (D09) 3. Ngữ văn + Lịch sử + Tiếng Anh*2 (D14) 4. Toán + Địa lý + Tiếng Anh*2 (D10) 5. Ngữ văn + Địa lý + Tiếng Anh*2 (D15)
8	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1A. Ngữ văn + Toán + Tiếng Anh*2 (D01) 1B. Ngữ văn + Toán + Tiếng Trung*2 (D04) 2A. Ngữ văn + Lịch sử + Tiếng Anh*2 (D14) 2B. Ngữ văn + Lịch sử + Tiếng Trung*2 (D65) 3A. Ngữ văn + Địa lý + Tiếng Anh*2 (D15) 3B. Ngữ văn + Địa lý + Tiếng Trung*2 (D45)
9	7220209	Ngôn ngữ Nhật	1A. Ngữ văn + Toán + Tiếng Anh*2 (D01) 1B. Ngữ văn + Toán + Tiếng Nhật*2 (D06) 2. Toán + Lịch sử + Tiếng Anh*2 (D09) 3. Ngữ văn + Lịch sử + Tiếng Anh*2 (D14) 4. Toán + Địa lý + Tiếng Anh*2 (D10) 5. Ngữ văn + Địa lý + Tiếng Anh*2 (D15)
10	7220210	Ngôn ngữ Hàn Quốc	1A. Ngữ văn + Toán + Tiếng Anh*2 (D01) 1B. Ngữ văn + Toán + Tiếng Hàn*2 (DD2) 2. Toán + Lịch sử + Tiếng Anh*2 (D09) 3. Ngữ văn + Lịch sử + Tiếng Anh*2 (D14) 4. Toán + Địa lý + Tiếng Anh*2 (D10) 5. Ngữ văn + Địa lý + Tiếng Anh*2 (D15)
11	7220214	Ngôn ngữ Thái Lan	1. Ngữ văn + Toán + Tiếng Anh*2 (D01) 2. Toán + Lịch sử + Tiếng Anh*2 (D09) 3. Ngữ văn + Lịch sử + Tiếng Anh*2 (D14) 4. Toán + Địa lý + Tiếng Anh*2 (D10) 5. Ngữ văn + Địa lý + Tiếng Anh*2 (D15)
12	7310601	Quốc tế học	1. Ngữ văn + Toán + Tiếng Anh*2 (D01) 2. Toán + Lịch sử + Tiếng Anh*2 (D09) 3. Ngữ văn + Lịch sử + Tiếng Anh*2 (D14) 4. Toán + Địa lý + Tiếng Anh*2 (D10) 5. Ngữ văn + Địa lý + Tiếng Anh*2 (D15)



TT	Mã ĐKXT	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển học bạ và thi THPT 2025 (Dự kiến)
13	7310608	Đông phương học	1A. Ngữ văn + Toán + Tiếng Anh*2 (D01) 1B. Ngữ văn + Toán + Tiếng Nhật*2 (D06) 2. Toán + Lịch sử + Tiếng Anh*2 (D09) 3. Ngữ văn + Lịch sử + Tiếng Anh*2 (D14) 4. Toán + Địa lý + Tiếng Anh*2 (D10) 5. Ngữ văn + Địa lý + Tiếng Anh*2 (D15)
14	7310614	Hàn Quốc học	1. Ngữ văn + Toán + Tiếng Anh*2 (D01) 2. Toán + Lịch sử + Tiếng Anh*2 (D09) 3. Ngữ văn + Lịch sử + Tiếng Anh*2 (D14) 4. Toán + Địa lý + Tiếng Anh*2 (D10) 5. Ngữ văn + Địa lý + Tiếng Anh*2 (D15)
15	7310206	Quan hệ quốc tế	1. Ngữ văn + Toán + Tiếng Anh*2 (D01) 2. Toán + Lịch sử + Tiếng Anh*2 (D09) 3. Ngữ văn + Lịch sử + Tiếng Anh*2 (D14) 4. Toán + Địa lý + Tiếng Anh*2 (D10) 5. Ngữ văn + Địa lý + Tiếng Anh*2 (D15)
16	7310613	Nhật Bản học	1A. Ngữ văn + Toán + Tiếng Anh*2 (D01) 1B. Ngữ văn + Toán + Tiếng Nhật*2 (D06) 2. Toán + Lịch sử + Tiếng Anh*2 (D09) 3. Ngữ văn + Lịch sử + Tiếng Anh*2 (D14) 4. Toán + Địa lý + Tiếng Anh*2 (D10) 5. Ngữ văn + Địa lý + Tiếng Anh*2 (D15)
17	7220101	Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam	Xét tuyển dành cho người nước ngoài

CÁC KÊNH TƯ VẤN TRÊN NHÓM ZALO CỦA CÁC KHOA / NGÀNH

Khoa	Ngành	Link ZALO	Mã QR
Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	* Sư phạm Tiếng Anh * Sư phạm Tiếng Pháp * Sư phạm Tiếng Trung Quốc	https://zalo.me/g/eapwvj443	
* Khoa Tiếng Anh * Khoa Tiếng Anh Chuyên ngành * Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh	https://zalo.me/g/pnmvbw204	
Khoa Tiếng Nga	Ngôn ngữ Nga	https://zalo.me/g/qmydce399	
Khoa Tiếng Pháp	Ngôn ngữ Pháp	https://zalo.me/g/skhmwc985	



Khoa	Ngành	Link ZALO	Mã QR
Khoa Tiếng Trung	Ngôn ngữ Trung Quốc	https://zalo.me/g/srxkpx500	
Khoa Ngôn ngữ & Văn hóa Nhật Bản	* Ngôn ngữ Nhật * Nhật Bản học	https://zalo.me/g/xuwkjm596	
Khoa Ngôn ngữ & Văn hóa Hàn Quốc	* Ngôn ngữ Hàn Quốc * Hàn Quốc học	https://zalo.me/g/edgvxy859	
Khoa Quốc tế học	* Quốc tế học * Đông phương học * Quan hệ quốc tế * Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam	https://zalo.me/g/imupsm082	



Khoa	Ngành	Link ZALO	Mã QR
Tổ tiếng Thái Lan	Ngôn ngữ Thái Lan	https://zalo.me/g/ipyncm829	

Mã QR Trường:

